TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST.

Ngày: 28 - 8 - 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Thuấn.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện Cù Lao Dung.

2. Ông Phạm Văn Tám.

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm: 1989 tại huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp C, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (còn sống) và bà Hà Thị Đ (còn sống); anh chị em ruột: có 09 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Không có; tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

* *Bị hại:* Bà Dương Thị Ngọc H, sinh năm: 1958; Cư trú tại: Ấp VS, xã ĐA, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Người làm chứng:*

+ Cháu Trần Ngọc D, sinh năm: 2003; Cư trú tại: Ấp VS, xã ĐA, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

+ Chị Phùng Thị Mỹ T, sinh năm: 1991; Cư trú tại: Ấp VS, xã ĐA, huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L có mối quan hệ là con nuôi của bà Dương Thị Ngọc H. Vào khoảng 12 giờ ngày 04/02/2018, Nguyễn Văn L một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến nhà của bà H tại ấp VS, xã ĐA, huyện CLD nhưng bà H không có ở nhà nên L đi qua nhà của anh Út (con ruột bà H) cách nhà bà H khoảng 10 mét, lúc này L ngồi chơi thì L hỏi anh Út "mẹ nuôi đi đâu rồi" thì anh Út trả lời "mẹ đi đám giỗ ở gần bến phà ĐA". Khi nghe anh Út nói thì L đi tìm và gặp bà H, L chở bà H về nhà, khi về đến nhà bà H thì L tiếp tục đi sang nhà anh Út nói chuyện qua lại chơi được khoảng 15 phút thì anh Út chở bà H đi chợ, lúc này nhà bà H không có ai trông coi nên L qua nhà bà H nằm võng bên hong nhà. Khi bà H đi ra đến Cầu trước nhà (cách nhà khoảng 100m) thì L đi lên nhà trước đến tủ gỗ đựng quần áo trong nhà bà H mở cửa tủ (cửa tủ khép hờ không có khóa) để tìm tài sản có giá trị để lấy. Trong lúc tìm kiếm, L thấy có con heo đất để trong tủ nên L dùng hai tay lấy con heo đất lên lắc và biết trong con heo đất có tiền nên L mang con heo đất đi ra phía sau nhà bà H dùng hai tay đập con heo đất xuống nền đất làm con heo đất bị vỡ ra thành nhiều mãnh, L dùng tay phải lấy số tiền bỏ vào túi quần bên phải, khi lấy tiền xong L bỏ con heo đất trong bịch nilong màu xanh, cột bịch nilong lại và ném xuống ao tôm cặp bên nhà bà H, sau đó L tiếp tục lại võng nằm, nằm võng được khoảng 15 phút thì bà H đi chợ về và phát hiện con heo đất bị mất nên bà H trình báo sự việc đến Công an xã ĐA được biết.

Sau khi nhận được tin tố giác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CLD đã điều tra xác minh làm rõ và đã xác định được chính Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 2.165.000 đồng của bị hại Dương Thị Ngọc H. Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu chứng cứ thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CLD đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để chờ xét xử đối với Nguyễn Văn L.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSCLD, ngày 11 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CLD để xét xử Nguyễn Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 09/CT-VKSCLD, ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, không có tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành thẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo L từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án; về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Ý kiến của bị hại Dương Thị Ngọc H: Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn L.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn L: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CLD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng chị Phùng Thị Mỹ T và cháu Trần Ngọc D vắng mặt tại phiên tòa. Do việc vắng mặt chị T và cháu D tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người làm chứng nêu trên.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Giữa bị cáo Nguyễn Văn L và bị hại Dương Thị Ngọc H có mối quan hệ là mẹ nuôi và con nuôi với nhau, trong lúc lại nhà bà H khi quan sát thấy bà H không có trong nhà thì bị cáo đã có hành vi trộm cắp số tiền trong con heo đất của bà H để trong tủ quần áo là 2.165.000 đồng.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra, bản thân bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì bản tính lười lao động và muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Cho nên Cáo trạng số: 09/CT-VKSCLD, ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD truy tố bị cáo

Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn L nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời, cũng thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[5] Ngoài ra, bị cáo nơi cứ trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật để trở thành người có ích cho xã hội sau này. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện CLD cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Dương Thị Ngọc H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng của vụ án là nhiều mãnh vỡ của con heo đất đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2, Điều 6 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (*một*) năm kể từ ngày 28/8/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Dương Thị Ngọc H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy nhiều mãnh vỡ của con heo đất không còn giá trị sử dụng.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện CLD;
- Chi cục THADS huyện CLD;
- CAND huyện CLD;
- Cơ quan THAHS huyện CLD;
- UBND thị trấn TĐ, huyện TĐ tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Đua